

Số: /KH-SGTVT

Ninh Bình, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức Trạm kiểm tra tải trọng và Đăng kiểm thủy năm 2022

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ; Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, lao động tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc thành lập Trạm kiểm tra tải trọng và Đăng kiểm thủy trực thuộc Sở Giao thông vận tải Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 53/2022/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm kiểm tra tải trọng và Đăng kiểm thủy trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Thông báo số 74/TB-SNV ngày 21/7/2022 của Sở Nội vụ về thông báo chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ) năm 2022;

Sở Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức Trạm kiểm tra tải trọng và Đăng kiểm thủy năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng, bổ sung vào đội ngũ viên chức những người có phẩm chất đạo đức, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt, đảm bảo tiêu chuẩn theo chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm cần tuyển đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức tuyển dụng viên chức phải thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển viên chức ban hành kèm theo Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Việc tổ chức tuyển dụng viên chức đảm bảo nghiêm túc, khách quan, công khai, minh bạch, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG

1. Tổ chức tuyển dụng trước đối với các trường hợp tuyển dụng theo chính sách thu hút quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ.

2. Tổ chức xét tuyển theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ đối với các chỉ tiêu còn lại sau khi xét tuyển theo chính sách thu hút.

Ghi chú: Thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển tại 01 vị trí việc làm có ngành, chuyên ngành đúng với ngành, chuyên ngành thông báo tuyển dụng.

III. CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN DỤNG

1. Chỉ tiêu tuyển dụng: 13 chỉ tiêu

2. Vị trí việc làm cần tuyển: Vị trí việc làm và các yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn của các vị trí việc làm quy định tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

(Có bảng chỉ tiêu tuyển dụng chi tiết kèm theo)

IV. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN, TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đối tượng dự tuyển

Những người có trình độ đào tạo, có ngành, chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và tiêu chuẩn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển theo đúng các nội dung được thông báo công khai.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn

2.1. Điều kiện, tiêu chuẩn

(Không phân biệt loại hình đào tạo, dân tộc, thành phần, tín ngưỡng, tôn giáo)

2.1.1. Từ đủ 18 tuổi trở lên;

2.1.2. Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

2.1.3. Có Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định;

2.1.4. Có lý lịch rõ ràng được Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xác nhận;

2.1.5. Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ được cơ quan y tế có thẩm quyền chứng nhận;

2.1.6. Tốt nghiệp Đại học, có ngành, chuyên ngành đào tạo, có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu của chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển.

Đối với văn bằng, chứng chỉ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được cơ quan có thẩm quyền công nhận và công chứng dịch thuật sang tiếng Việt.

2.2. Những người tham gia tuyển dụng theo chính sách thu hút tạo nguồn cán bộ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2.1 nêu trên phải đảm bảo yêu cầu sau:

2.2.1. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của

bậc đại học, trong độ tuổi từ đủ 16 đến 30 tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

b) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

c) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Olympic thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

2.2.2. Người có trình độ thạc sĩ trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại ý a hoặc ý b hoặc ý c tiết 2.2.1, điểm 2.2, Khoản 2 Mục này;

b) Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

2.2.3. Những người được tuyển dụng theo chính sách thu hút được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp, xếp lương và các chế độ chính sách khác theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ.

3. Đối tượng sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

3.1. Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

3.2. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

4. Tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển viên chức và địa điểm tiếp nhận

4.1. Tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức (theo mẫu)

- Các tài liệu kèm theo Phiếu đăng ký dự tuyển:

+ Bản sao các văn bằng chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự tuyển (*trường hợp tốt nghiệp trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ, hồ sơ phải bổ sung thêm bản sao bằng tốt nghiệp và bằng điểm hệ đại học được cơ quan*

có thẩm quyền chứng thực); các chứng chỉ, chứng nhận thành tích học tập, công tác (*nếu có*);

+ Bản sao chứng chỉ ngoại ngữ, tin học (*theo phụ lục Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển*);

+ Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (*nếu có*). Các đối tượng thuộc chế độ ưu tiên phải có giấy xác nhận của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố hoặc cơ quan có thẩm quyền, kèm theo bản sao: giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ, thẻ thương binh, thẻ bệnh binh... đối với từng đối tượng tương ứng;

+ Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận;

- 02 ảnh cỡ 4x6 cm cùng loại ảnh chụp từ 06 tháng trở lại đây, ghi rõ họ tên, ngày, tháng năm sinh phía sau ảnh;

+ 02 phong bì có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại người nhận.

- Phiếu đăng ký dự tuyển và các tài liệu kèm theo đựng trong bì hồ sơ kích thước 21cmx32cm ngoài bì hồ sơ ghi rõ họ tên và đầy đủ các thông tin quy định gửi về Hội đồng tuyển dụng.

Lưu ý:

- *Người dự tuyển viên chức phải trực tiếp nộp phiếu đăng ký dự tuyển;*

- *Đối với người đăng ký dự tuyển hiện đang làm việc tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty Nhà nước, sỹ quan và quân nhân chuyên nghiệp hoặc đang là cán bộ, công chức cấp xã phải có văn bản xác nhận thời gian công tác và ý kiến đồng ý cho tham gia dự tuyển của cơ quan quản lý có thẩm quyền.*

4.2. Địa điểm tiếp nhận

Tại Văn phòng Sở Giao thông vận tải Ninh Bình.

Địa chỉ: Số 40, Lê Đại Hành, phường Thanh Bình, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 0229.3871.129

V. NGUYÊN TẮC, NỘI DUNG, CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN:

1. Nguyên tắc tuyển dụng

1.1. Chỉ tuyển dụng đủ số lượng viên chức theo nhu cầu tuyển dụng quy định tại Mục III của Kế hoạch này.

1.2. Tuyển dụng đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, đúng quy định của pháp luật.

1.3. Người được tuyển dụng phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện quy định và được bố trí đúng vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng.

1.4. Điểm kết quả thi tuyển tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) của người dự tuyển được xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Nội dung tuyển dụng, thời gian thi, cách tính điểm và xác định người trúng tuyển

2.1. Đối tượng xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ

2.1.1. Hội đồng tuyển dụng viên chức sau khi thu nhận phiếu đăng ký dự tuyển viên chức kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển viên chức được tham dự phỏng vấn.

2.1.2. Nội dung phỏng vấn: Phỏng vấn về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển theo thang điểm 100.

2.1.3. Thời gian phỏng vấn: 30 phút (trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

2.1.4. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn về kết quả học tập và nghiên cứu (*nếu có*) theo quy định;

- Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Người trúng tuyển là người có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

- Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

2.1.5. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

2.2. Đối tượng xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ

Sau khi có kết quả xét tuyển theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP căn cứ vào chỉ tiêu còn lại của Kế hoạch này tiến hành xét tuyển viên chức.

2.2.1. Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Phỏng vấn;

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thang điểm: 100 điểm.

- Thời gian phỏng vấn 30 phút (*trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị*).

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

2.2.2 Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3 Mục này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định (*tại điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ*) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

2.3. Nội dung ôn tập

(*Có danh mục tài liệu kèm theo khi thí sinh nộp phiếu đăng ký dự tuyển*).

3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

4. Hoàn thiện các giấy tờ liên quan khi thông báo dự kiến trúng tuyển

Những thí sinh được Hội đồng tuyển dụng thông báo trúng tuyển phải hoàn thiện những giấy tờ sau:

- Xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên (nếu có) để đối chiếu;

- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển hiện đang làm việc tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty Nhà nước, sỹ quan và quân nhân chuyên nghiệp hoặc đang là cán bộ, công chức cấp xã phải nộp kèm bản sao quyết định tuyển dụng, các quyết định lương và bản sao sổ bảo hiểm xã hội để có cơ sở xếp lương.

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển;

Lưu ý:

- Đối với đối tượng tham gia xét tuyển theo chính sách thu hút tại Nghị định 140/2017/NĐ-CP: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người trúng tuyển phải đến cơ quan, tổ chức, đơn vị ký hợp đồng làm việc và nhận việc. Trường hợp người được tuyển dụng có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng. Thời gian gia hạn không quá 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận việc.

- Đối với các đối tượng tham gia tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Trong thời hạn chậm nhất 30 ngày kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người trúng tuyển phải đến cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận việc. Trường hợp người được tuyển dụng có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng. Thời gian gia hạn không quá 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận việc.

VI. THỜI GIAN VÀ CÁC BƯỚC TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

Bước 1. Từ ngày 08/11/2022: Thông báo Kế hoạch tuyển dụng 03 lần trên Đài Truyền hình Ninh Bình và Báo Ninh Bình; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở (<http://sgtvt.ninhbinh.gov.vn>) và niêm yết công khai tại trụ sở Sở Giao thông vận tải.

- Thành lập Hội đồng tuyển dụng, thành lập Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển.

Bước 2. Từ ngày 08/11/2022 đến 17h00 phút ngày 07/12/2022:

- Phát hành, thu nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, danh mục tài liệu ôn thi tại Sở Giao thông vận tải Ninh Bình trong giờ hành chính của các ngày (kể cả thứ Bảy, Chủ nhật, ngày Lễ).

- Ngày 07/12/2022, tổng hợp, báo cáo kết quả việc đăng ký dự tuyển của thí sinh; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển để Hội đồng thi tuyển xem xét, giải quyết.

Riêng đối với những thí sinh dự tuyển theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Hội đồng tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển, tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở Giao thông vận tải thành lập Ban Kiểm tra sát hạch (nếu có).

Bước 3. Ngày 08/12/2022 đến ngày 09/12/2022: Tổ chức xét tuyển (nếu có) đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

Bước 4. Ngày 10/12/2022: Thông báo công khai các chỉ tiêu tuyển dụng còn lại sau khi tổ chức xét tuyển theo chính sách thu hút trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở cơ quan Sở Giao thông vận tải.

Bước 5. Từ ngày 11/12/2022 đến ngày 12/12/2022: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển (Vòng 1), nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự Vòng 2; thông báo văn bản tới người dự tuyển không đáp ứng được điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký (nếu có).

Niêm yết công khai danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển Vòng 2 tại trang thông tin điện tử và trụ sở Sở Giao thông vận tải (*đối với đối tượng tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ*). Gửi thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, thời gian, địa điểm tập trung để quán triệt các nội dung có liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng.

Bước 6. Từ ngày 17/12/2022: Tổ chức tuyển dụng Vòng 2 tại Trung tâm Dạy nghề và hỗ trợ nông dân, Đường Triệu Việt Vương, Phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình.

Bước 7. Ngày 19/12/2022 tổng hợp kết quả xét tuyển.

Bước 8. Ngày 20/12/2022:

- Gửi thông báo kết quả xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

- Niêm yết công khai kết quả điểm của các thí sinh trên trang thông tin điện tử và trụ sở cơ quan Sở Giao thông vận tải; tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có).

Bước 9. Từ ngày 21/12/2022 đến ngày 20/01/2023: Kiểm tra, đối chiếu bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên của thí sinh thuộc diện trúng tuyển; thu nhận các giấy tờ theo quy định tại Mục 4, Khoản V, Kế hoạch này.

Bước 10. Sau khi thực hiện xong việc kiểm tra, đối chiếu bản chính các văn bằng, chứng chỉ, các loại giấy tờ ưu tiên của những thí sinh được Hội đồng công nhận kết quả trúng tuyển. Sở Giao thông vận tải trình Sở Nội vụ xem xét, phê duyệt kết quả.

Bước 11: Căn cứ kết quả phê duyệt tuyển dụng của Sở Nội vụ, ban hành Quyết định tuyển dụng và phân công công tác cho thí sinh trúng tuyển.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ của Hội đồng tuyển dụng

- Hội đồng tuyển dụng viên chức do Giám đốc Sở Giao thông vận tải thành lập; Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, kết luận theo đa số; nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thực hiện theo Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

- Báo cáo Giám đốc Sở Giao thông vận tải có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả tuyển dụng theo đúng quy định.

2. Nhiệm vụ của Văn phòng Sở

Tham mưu cho Giám đốc Sở thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Lãnh đạo Sở, Hội đồng tuyển dụng viên chức triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

3. Nhiệm vụ của các phòng ban, đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị phối hợp với Văn phòng Sở, Hội đồng tuyển dụng tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

VIII. PHÍ TUYỂN DỤNG

Mức thu phí tuyển dụng thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để phê duyệt);
- Lãnh đạo Sở;
- Trạm kiểm tra tải trọng và Đăng kiểm thủy;
- Lưu: VT, VP.

PA/03b

GIÁM ĐỐC

Lê Trọng Thành